

Số: 86/2019/QĐST-VHNGĐ

Long Biên, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
bAthường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số
90/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; HKTT: Tổ X, phường S, quận Long
Biên, Hà Nội. Trú tại: PX, CT, phường T, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1982; HKTT: Số nhà XX, tổ 7, phường S,
quận Long Biên, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành
ngày 23/01/2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại. Chị Nguyễn Thị H và anh
Nguyễn Duy A đã thỏa thuận:

[1] Về quAhệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy A thuận tình
ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh A có 02 con chung là cháu Nguyễn Trâm A
, sinh ngày 23/6/2012 và cháu Nguyễn Thị Phương U đã mất năm 2017. Anh A và
chị H thỏa thuận để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục
cháu Nguyễn Trâm A. Chị H không yêu cầu anh A đóng góp phí tởn nuôi con.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị thống nhất xác nhận không có,
không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị H và anh A tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy A có 02 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 23/6/2012 và cháu Nguyễn Thị Phương U đã mất năm 2017. Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trâm Anh sau ly hôn. Tạm hoãn việc đóng góp phí tôn nuôi con chung đối với anh A cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng và nợ chung vợ chồng: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy A mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh chị đã nộp mỗi người 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 1179 ngày 23/01/2019 và biên lai số 1178 ngày 23/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường S
(Nơi ĐKKH: 20/4/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc